

Số:47 /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động đường thủy nội địa
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nội dung phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ quản lý hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Công bố lại và gia hạn hoạt động đối với bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

4. Sửa chữa, nạo vét vùng nước, cải tạo nâng cấp bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

5. Đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

6. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về những nội dung được phân cấp.

b) Tổ chức bàn giao hồ sơ bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được công bố hoặc cấp giấy phép hoạt động cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và quản lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện những nội dung được phân cấp theo quy định tại Quyết định này; hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được công bố hoặc cấp giấy phép hoạt động.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng còn thời hạn thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc công bố hoạt động theo quy định tại Quyết định này. Đối với hồ sơ đề nghị công bố; công bố lại, gia hạn hoạt động; cho ý kiến về việc cải tạo, nâng cấp bến; đóng, tạm dừng hoạt động; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước bến đã nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì Sở Giao thông vận tải tiếp tục giải quyết.

2. Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được Sở Giao thông vận tải công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động hoặc cấp giấy phép hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Khi hết thời hạn hoạt động, nếu có nhu cầu tiếp tục hoạt động thì tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục công bố lại hoặc gia hạn theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2023.

2. Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 5;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.HP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa